

Mẫu số: D25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-THADS (KV10)

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản (Lần 3)

Căn cứ Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Nay là Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ Bản án số 508/2023/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 03/QĐ-SCBSBA ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định thi hành án chủ động số 02/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 04/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 545/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 991/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 48/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 009/2025/072512 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai;

Căn cứ thông báo đấu giá tài sản số 116-02/2025/2025/TB-MĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông;

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản:

Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông.

Địa chỉ Trụ sở: 39/68 Đồng Khởi, khu phố 2, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

Tài sản đấu giá:

Tài sản thứ nhất:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2975, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,3m² (có 17,2m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157515; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12557. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá khởi điểm là: 512.819.500 đồng (Năm trăm mười hai triệu, tám trăm mười chín ngàn, năm trăm đồng).

Tài sản thứ hai:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2974, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,3m² (có 17,3m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157266; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12556. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá khởi điểm là: 512.710.250 đồng (Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Tài sản thứ ba:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 3027, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 227,7m² (có 20,2m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 127,7m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất

trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157567; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12551. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá khởi điểm là: 536.636.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Tài sản thứ tư:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2973, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,3m² (có 17,3m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157267; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12555. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá khởi điểm là: 512.710.250 đồng (Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Tài sản thứ năm:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 3008, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 208,9m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 108,9m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157502; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12570. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Nguyễn Dương Thỏa, cấp ngày 22/12/2020 (Diện tích giảm 19.6m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường nhựa theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá khởi điểm là: 517.626.500 đồng (Năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm đồng).

Tài sản thứ sáu:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2978, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,1m² (có 16,9m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,1m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157248; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12480. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 512.710.250 đồng (Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Tài sản thứ bảy:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2939, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 190,7m² (có 15,8m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 90,7m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157255; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12498. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (Diện tích giảm 0,8m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐDC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá khởi điểm là: 460.598.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Tài sản thứ tám:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2979, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,5m² (có 16,9m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,5m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157247; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12481. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 513.584.250 đồng (Năm trăm mười ba triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Tài sản thứ chín:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2943, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 191,4m² (có 16,2m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 91,4m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157251; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12502. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 461.690.500 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng).

Tài sản thứ mười:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2970, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 156,9m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 93,0m², đất trồng cây lâu năm 63,9m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157239; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12468. Đất

được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (*Diện tích giảm 25.3m² “trong đó có 7.0m² ODT” so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐDC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá khởi điểm là: 440.863.080 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm tám mươi đồng).

Tài sản thứ mười một:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2966, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 156,9m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 97.5m², đất trồng cây lâu năm 59.4m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157243; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12472. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (*Diện tích giảm 20.4m² “trong đó có 2.5m² ODT” so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐDC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá khởi điểm là: 443.616.180 đồng (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm mười sáu ngàn, một trăm tám mươi đồng).

Tài sản thứ mười hai:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2969, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 157,1m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 94.5m², đất trồng cây lâu năm 62.6m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157240; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12469. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (*Diện tích giảm 23.9m² “trong đó có 5.5m² ODT” so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐDC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá khởi điểm là: 442.270.220 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi ngàn, hai trăm hai mươi đồng).

Tài sản thứ mười ba:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2980, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,3m² (*có 16,8m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157246; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12482. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 513.256.500 đồng (Năm trăm mười ba triệu, hai trăm năm sáu ngàn, năm trăm đồng).

Tài sản thứ mười bốn:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2968, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 156,8m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 95.3m², đất trồng cây lâu năm 61.5m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157241; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12470. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (*Diện tích giảm 22.9m² “trong đó có 4.7m² ODT” so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐDC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá khởi điểm là: 442.025.500 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm đồng).

Tài sản thứ mười lăm:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2946, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 191,3m² (*có 16,1m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 91,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157524; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12524. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 21/12/2020.

Giá khởi điểm là: 461.581.250 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu, năm trăm tám mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Tài sản thứ mười sáu:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2994, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 233,3m² (*có 13m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 133,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157559; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12488. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 695.494.240 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn, hai trăm bốn mươi đồng).

Tài sản thứ mười bảy:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2995, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 233,5m² (*có 13m² nằm*

trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 133,5m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157410; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12478. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá khởi điểm là: 696.053.600 đồng (Sáu trăm chín mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, sáu trăm đồng).

Tổng giá khởi điểm giá trị quyền sử dụng đất của 17 thửa đất nêu trên là: 8.676.246.070 đồng (Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, không trăm bảy mươi đồng).

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá.

- Thời gian xem tài sản:

Từ 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2026.

Địa điểm xem tài sản: Ấp 7, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai).

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá.

- Thời gian:

Từ 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2026 (*trong giờ hành chính*)

- Địa điểm: tại Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ: 39/68 Đồng Khởi, khu phố 2, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai. Liên hệ SĐT 0251.626.5508 để được hướng dẫn.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

- Tài sản thứ 1: **512.819.500 đồng** (*Năm trăm mười hai triệu, tám trăm mười chín ngàn, năm trăm đồng*). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Tài sản thứ 2: **512.710.250 đồng** (*Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng*). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Tài sản thứ 3: **536.636.000 đồng** (*Năm trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng*). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Tài sản thứ 4: **512.710.250 đồng** (*Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng*). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Tài sản thứ 5: **517.626.500 đồng** (*Năm trăm mười bảy triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn, năm trăm đồng*). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 6: 512.710.250 đồng** (Năm trăm mười hai triệu, bảy trăm mười ngàn, hai trăm năm mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 7: 460.598.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 8: 513.584.250 đồng** (Năm trăm mười ba triệu, năm trăm tám mươi bốn ngàn, hai trăm năm mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 9: 461.690.500 đồng** (Bốn trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 10: 440.863.080 đồng** (Bốn trăm bốn mươi triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm tám mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 11: 443.616.180 đồng** (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm mười sáu ngàn, một trăm tám mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 12: 442.270.220 đồng** (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi ngàn, hai trăm hai mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 13: 513.256.500 đồng** (Năm trăm mười ba triệu, hai trăm năm sáu ngàn, năm trăm đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 14: 442.025.500 đồng** (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 15: 461.581.250 đồng** (Bốn trăm sáu mươi một triệu, năm trăm tám mươi một ngàn, hai trăm năm mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 16: 695.494.240 đồng** (Sáu trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bốn ngàn, hai trăm bốn mươi đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- **Tài sản thứ 17: 696.053.600 đồng** (Sáu trăm chín mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, sáu trăm đồng). Giá này chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Tổng giá khởi điểm của 17 tài sản là: 8.676.246.070 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, không trăm bảy mươi đồng). Giá này chưa bao gồm/hoặc đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

***Ghi chú:** Giá khởi điểm trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) lệ phí trước bạ, phí công chứng, các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (nếu có) do người trúng đấu giá chi trả.

Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước.

- Tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: **600.000đ/hồ sơ.**

***Tiền đặt trước:**

- **Tài sản thứ 1:** 102.563.900 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, chín trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 2:** 102.542.050 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 3:** 107.327.200 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn, hai trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 4:** 102.542.050 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 5:** 103.525.300 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ ba triệu, năm trăm hai mươi lăm ngàn, ba trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 6:** 102.542.050 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, không trăm năm mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 7:** 92.119.600 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, một trăm mười chín ngàn, sáu trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 8:** 102.716.850 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, bảy trăm mười sáu ngàn, tám trăm năm mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 9:** 92.338.100 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, ba trăm ba mươi tám ngàn, một trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 10:** 88.172.616 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, một trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm mười sáu đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 11:** 88.723.236 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn, hai trăm ba mươi sáu đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 12:** 88.454.044 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi bốn ngàn, không trăm bốn mươi bốn đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 13:** 102.651.300 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, ba trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 14:** 88.405.100 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, bốn trăm lẻ năm ngàn, một trăm đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 15:** 92.316.250 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai triệu, ba trăm mười sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 16:** 139.098.848 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, không trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
 - **Tài sản thứ 17:** 139.210.720 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu, hai trăm mười ngàn, bảy trăm hai mươi đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.
- Tổng khoản tiền đặt trước của 17 tài sản: 1.735.249.214 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, hai trăm mười bốn đồng*) tương đương với 20% giá khởi điểm.

Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Công ty đấu giá hợp danh Miền Đông mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai. Thông tin cụ thể như sau:

- + **Người thụ hưởng:** Công ty đấu giá hợp danh Miền Đông
- + **Số tài khoản:** 19036549762013
- + **Mở tại:** Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh Đồng Nai.
- Thời hạn nộp tiền đặt trước:**

Trong giờ hành chính Từ 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2026.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

- Thời gian đăng ký:

Từ 07 giờ 00 phút ngày 31/12/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 08/01/2026.

-Địa điểm đăng ký:

Tại trụ sở công ty đấu giá: số 39/68 Đồng Khởi, khu phố 2, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai. Liên hệ SĐT 0251.626.5508 để được hướng dẫn.

- Điều kiện: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ đăng ký; tiền mua hồ sơ; tiền đặt trước theo quy định, trừ các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản 2016.

- Cách thức: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ đấu giá hợp lệ, nộp tiền đặt trước đúng thời gian quy định.

h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 12/01/2026.

Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: tại Hội trường Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai; Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

-Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá

-Phương thức đấu giá: trả giá lên.

Bà Lê Thị Thanh, ông Châu Lê Minh Vẹn có quyền nhận lại tài sản trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản 01 ngày làm việc, nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Lưu ý: -*Thông báo này thay cho thư mời tham gia đấu giá.*

-*Người mua được tài sản đấu giá tự liên hệ làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu, sử dụng.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Minh Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai;
- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Đồng Nai;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Văn Hiếu

